

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cố định cho các đơn vị quản lý, sử dụng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Công văn số 8380/BTC-QLCS ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bổ sung việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 198/TTr-STC ngày 10/01/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cố định cho các đơn vị cấp xã: Cẩm Vân, Vĩnh Lộc, Cẩm Tân, Điền Quang, Cẩm Tú, Cẩm Thạch, Pù Luông, Thiết Ống quản lý, sử dụng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Lý do giao: Theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại mục 2 Công văn số 8380/BTC-QLCS ngày 13/6/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, các đơn vị được giao tài sản chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm bố trí, sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục hành chính về hồ sơ có liên quan đến tài sản theo quy định; hạch toán tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai bổ sung quyền quản lý, sử dụng tài sản với cơ quan quản lý theo quy định; tổ chức quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

Đối với tài sản công dôi dư, không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, các đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định.

Đối với tài sản chưa xác định được năm đưa vào sử dụng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản, sau khi được giao tài sản, các đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính, Công điện số 06/CĐ-BTC ngày 25/8/2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện tiếp nhận và quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND các xã: Cẩm Vân, Vĩnh Lộc, Cẩm Tân, Điền Quang, Cẩm Tú, Cẩm Thạch, Pù Luông, Thiết Ống; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ ĐIỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho Đảng ủy xã Điện Quang						
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.254.045	0	Huyện ủy Bá Thước	Đảng ủy xã Điện Quang
2	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.500.000	2.900.000	UBND huyện Bá Thước	Đảng ủy xã Điện Quang
3	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.630.000	0	UBND huyện Bá Thước	Đảng ủy xã Điện Quang
II	Tài sản giao cho UBND xã Điện Quang						
1	Máy tính xách tay Dell	Cái	1	14.500.000	11.600.000	Huyện ủy Bá Thước	UBND xã Điện Quang
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	12.950.000	0	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Điện Quang
3	Máy tính để bàn	Bộ	1	11.400.000	0	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Điện Quang

Phụ lục II
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ THIẾT ỚNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho UBND xã Thiết Ống						
1	Máy scan	Cái	1	11.850.000	11.600.000	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Thiết Ống
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	14.500.000	2.900.000	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Thiết Ống
3	Máy in A4 đa năng	Bộ	1	17.850.000	17.850.000	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Thiết Ống

Phụ lục III
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ CẨM TÂN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho Đảng ủy xã Cẩm Tân						
A	Phương tiện vận tải						
1	Xe ô tô Toyota, biển kiểm soát: 36A-007.32	Cái	1	1.137.400.000	758.077.100	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy tính để bàn	Bộ	1			UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
2	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
3	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
4	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
5	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
6	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ	1	60.000.000	22.500.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
7	Điều hòa nhiệt độ treo tường 24.000BTU Daikin	Cái	1	34.650.000	17.325.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
8	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
9	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
10	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
11	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
12	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
13	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
14	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
15	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
16	Máy phát thanh 300W	Bộ	1			UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
17	Anten phát sóng trạm 2	Bộ	1			UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
18	Cột anten phát thanh trạm 2	Bộ	1			UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Tân
II	Tài sản giao cho UBND xã Cẩm Tân						
1	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
2	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
3	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	3.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
4	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
5	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
6	Điều hòa nhiệt độ treo tường 12.000BTU Daikin	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
7	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
8	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
9	Điều hòa nhiệt độ treo tường	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
	9.000BTU Daikin						
10	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
11	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
12	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
13	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
14	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
15	Điều hòa nhiệt độ treo tường 9.000BTU Daikin	Cái	1	10.450.000	5.225.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân
16	Máy photocopy	Cái	1	75.000.000	15.000.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Tân

Phụ lục IV
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ PÙ LUÔNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho UBND xã Pù Luông						
1	Xe ô tô Ford Escape, biển kiểm soát: 36B-1935	Cái	1	828.300.000	0	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Pù Luông
2	Xe ô tô Ford, biển kiểm soát: 36B-1140	Cái	1	422.304.000	0	UBND huyện Bá Thước	UBND xã Pù Luông

Phụ lục V
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho Đảng ủy xã Vĩnh Lộc						
A	Cơ sở nhà, đất						
1	Đất trụ sở làm việc	m ²	3.600	30.600.000.000	30.600.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
2	Nhà làm việc cấp 3	Cái	1	10.803.557.000	8.541.187.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
3	Nhà công vụ	Cái	1	8.136.345.000	6.509.076.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
4	Công trình nhà công vụ	Cái	1	2.301.288.000	1.841.031.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
5	Sân đường bãi đỗ xe	Cái	1	294.883.000		Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
B	Phương tiện vận tải						
1	Xe ô tô Vinfast, biển kiểm soát: 36A-009.11	Cái	1	1.180.000.000	942.883.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
C	Máy móc, thiết bị						
1	Bàn ghế làm việc	Bộ	1	16.500.00	8.250.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
2	Bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	27.500.000	13.750.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
3	Bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	27.500.000	13.750.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
4	Tủ tài liệu gắn tường	Cái	1	26.716.000	13.358.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
5	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10.734.000	5.367.167	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
6	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10.734.000	5.367.167	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
7	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10.734.000	5.367.167	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
8	Máy vi tính để bàn	Cái	1	15.000.000	9.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
9	Tủ 2 buồng gỗ	Cái	1	15.000.000	3.750.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
10	Tivi	Cái	1	13.800.000	2.760.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
11	Tủ tài liệu gắn tường	Cái	1	26.716.000	13.358.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
12	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	14.146.250	7.073.125	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
13	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	14.146.250	7.073.125	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
14	Điều hòa Daikin	Cái	1	18.780.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
15	Điều hòa LG	Cái	1	10.853.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
16	Điều hòa Panasonic	Cái	1	12.900.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
17	Máy vi tính để bàn lưu dữ liệu	Cái	1	15.000.000	9.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
18	Máy vi tính để bàn	Cái	1	12.254.045	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
19	Máy vi tính để bàn	Cái	1	12.254.045	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
20	Điều hòa LG	Cái	1	14.146.250	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
21	Điều hòa Daikin	Cái	1	18.780.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
22	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	22.000.000	8.250.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
23	Tủ đựng tài liệu	Cái	1	15.000.000	1.875.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
24	Máy vi tính	Cái	1	12.254.045	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
25	Điều hòa Panasonic	Cái	1	10.734.000	5.367.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
26	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	50.000.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
27	Điều hòa Toshiba	Cái	1	18.500.000	4.625.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
28	Điều hòa Daikin	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
2	Điều hòa Panasonic	Cái	1	18.780.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
30	Điều hòa Aqua	Cái	1	14.146.250	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
31	Điều hòa Daikin	Cái	1	10.734.000	5.367.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
32	Điều hòa Daikin	Cái	1	10.853.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
33	Máy vi tính để bàn	Cái	1	12.012.984	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
34	Máy vi tính để bàn	Cái	1	12.012.984	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
35	Điều hoà Daikin	Cái	1	10.853.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
36	Điều hoà LG	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
37	Máy vi tính	Cái	1	14.985.000	5.994.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
38	Bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	82.000.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
39	Tủ tài liệu gỗ	Cái	1	10.500.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
40	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	18.500.000	2.312.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
41	Điều hoà Daikin	Cái	1	15.000.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
42	Tủ sắt đựng tài liệu	Cái	1	10.000.000	1.250.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
43	Điều hoà Panasonic	Cái	1	14.146.250	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
44	Bộ máy tính	Bộ	1	12.012.984	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
45	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.985.000	5.994.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
46	Điều hòa nhiệt độ Panasonic	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
47	Điều hòa Daikin	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
48	Máy vi tính để bàn (máy mật)	Bộ	1	15.000.000	15.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
49	Điều hoà Daikin	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
50	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.012.984	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
51	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.254.045	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
52	Điều hòa Daikin	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
53	Máy photocopy 1	Cái	1	74.970.000	28.113.750	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
54	Máy photocopy 2	Cái	1	55.000.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
55	Điều hoà Daikin	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
56	Bộ lưu điện Switch Cisco C891-24X/9K	Cái	1	107.599.360	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
57	Điều hòa Panasonic	Cái	1	10.450.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
58	Điều hòa nhiệt độ Daikin	Cái	1	10.450.000	1.306.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
59	Tivi LG	Cái	1	19.250.000	11.550.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
60	Máy chiếu, màn chiếu	Cái	1	18.040.000	9.020.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
61	Bộ Âm li, mic, loa nhỏ	Bộ	1	48.840.000	19.536.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
62	Điều hoà Daikin	Cái	1	16.102.000	8.051.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
63	Điều hoà Toshiba	Cái	1	18.034.000	9.017.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
64	Bàn dài	Cái	1	16.500.000	8.250.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
65	Tượng Bác Hồ bằng đồng	Cái	1	22.000.000	11.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
66	Bàn thờ gỗ to	Cái	1	55.000.000	27.500.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
67	Bàn thờ gỗ nhỏ	Cái	1	27.500.000	13.750.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
68	Trống đồng	Cái	1	11.000.000	5.500.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
69	Bộ loa đài	Bộ	1	46.310.000	18.524.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
70	Tivi Samsung	Cái	1	11.900.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
71	Bộ bàn ăn (bao gồm cả ghế)	Bộ	1	30.000.000	15.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
72	Điều hoà Funiki	Cái	1	18.034.000	9.017.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
73	Điều hoà Funiki	Cái	1	18.034.000	9.017.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
74	Bàn họp gỗ dài	Bộ	1	52.920.000	0	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
75	Bộ âm li	Cái	1	48.840.000	19.536.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
76	Điều hoà Funiki	Cái	1	10.734.000	5.367.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
77	Điều hoà Funiki	Cái	1	10.734.000	5.367.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
78	Điều hoà Funiki	Cái	1	10.734.000	5.367.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
79	Điều hòa cây	Cái	1	16.101.500	8.050.667	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
80	Điều hòa cây	Cái	1	16.101.500	8.050.667	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
81	Điều hòa cây	Cái	1	16.101.500	8.050.667	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
82	Máy vi tính để bàn	Cái	1	14.890.000	11.912.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
83	Máy vi tính để bàn	Cái	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
D	Tài sản khác						
1	Phần mềm kế toán Abigtime	Cái	1	12.000.000	12.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
2	Phần mềm phòng họp không giấy tờ Ecabinet	Cái	1	112.904.000	112.904.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
3	Phần mềm phòng họp không giấy tờ Ecabinet	Cái	1	99.638.000	99.638.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
4	Phần mềm phòng họp không giấy tờ Ecabinet	Cái	1	80.000.000	80.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
5	Phần mềm kế toán Mimosanet	Cái	1	10.000.000	10.000.000	Huyện ủy Vĩnh Lộc	Đảng ủy xã Vĩnh Lộc
II	Tài sản giao cho UBND xã Vĩnh Lộc						
A	Cơ sở nhà, đất						
1	Nhà khách UBND huyện	Cái	1	3.356.236.956	2.080.866.915	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
2	Trụ sở UBND huyện	Cái	1	4.157.000.000	2.327.920.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
3	Trung tâm hội nghị huyện	Cái	1	4.632.352.000	2.964.705.280	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
4	Nhà làm việc của Thường trực UBND huyện	Cái	1	1.598.645.326	1.023.133.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
5	Nhà tiếp dân	Cái	1	1.309.920.000	995.539.200	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
B	Phương tiện vận tải, xe ô tô						
1	Xe ô tô bán tải Ford,	Cái	1	592.000.000	19.595.200	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
	biên kiểm soát: 36A-003.29						
C	Máy móc, thiết bị						
1	Bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	71.060.000	0	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
2	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.390.000	7.743.750	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
3	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.500.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
4	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
5	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.390.000	7.743.750	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
6	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.080.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
7	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.080.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
8	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.080.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
9	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.790.000	6.395.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
10	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
11	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.700.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
12	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.490.000	6.245.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
13	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.490.000	6.245.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
14	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.500.000	7.500.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
15	Máy tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
16	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
17	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.700.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
18	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
19	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
20	Máy tính để bàn	Bộ	1	11.780.000	0	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
21	Máy tính xách tay	Bộ	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
22	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
23	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
24	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.390.000	7.743.750	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
25	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.315.000	9.852.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
26	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.315.000	2.463.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
27	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.890.000	11.912.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
28	Máy scan khổ A3	Cái	1	23.500.000	9.400.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
29	Máy scan khổ A4	Cái	1	10.200.000	4.080.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
30	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	12.315.000	2.463.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
31	Máy quét HP	Cái	1	18.970.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
32	Máy chủ	Cái	1	39.700.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
33	Máy photocopy	Cái	1	74.970.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
34	Máy photocopy	Cái	1	75.000.000	60.000.00	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
35	Máy tính	Bộ	1	14.890.000	11.912.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
36	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
37	Máy tính xách tay	Bộ	1	14.900.000	5.960.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
38	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	15.900.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
39	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.890.000	6.445.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
40	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
41	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
42	Máy tính xách tay	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
43	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.600.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
44	Thiết bị phòng họp trực tuyến	Bộ	1	93.830.000	46.915.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
45	Thiết bị phòng họp trực tuyến	Bộ	1	80.250.000	40.125.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
46	Thiết bị phòng họp trực tuyến	Bộ	1	98.500.000	49.250.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
47	Thiết bị phòng họp trực tuyến	Bộ	1	75.800.000	37.900.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
48	Thiết bị phòng họp trực tuyến	Bộ	1	58.777.000	29.388.500	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
49	Máy chiếu	Cái	1	40.700.000	20.350.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
50	Điều hòa	Cái	1	37.400.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
51	Điều hòa	Cái	1	14.650.000	10.987.500	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
52	Điều hòa	Cái	1	11.600.000	8.700.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
53	Điều hòa	Cái	1	14.850.000	11.137.500	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
54	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.700.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
55	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	13.130.000	5.252.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
56	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.700.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
57	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	12.700.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
58	Hệ thống camera hành lang	Bộ	1	80.028.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
59	Hệ thống camera xung quanh	Bộ	1	59.672.000		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
60	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	Bộ	1	72.488.300		UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
61	Bộ lưu điện	Bộ	1	17.800.000	13.731.428	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
62	Bộ điều khiển trung tâm TOA	Bộ	1	27.450.000	21.175.714	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
63	Máy lọc nước	Cái	1	19.650.000	3.930.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
64	Máy lọc nước	Cái	1	19.650.000	3.930.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc
65	Máy lọc nước	Cái	1	19.650.000	3.930.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Lộc

Phụ lục VI
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ CẨM THẠCH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho UBND xã Cẩm Thạch						
A	Phương tiện vận tải						
1	Xe ô tô Ford, biển kiểm soát: 36B-1878	Cái	1	500.000.000	33.100.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy tính xách tay	Cái	1	13.750.000	4.125.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch
2	Máy tính xách tay	Cái	1	13.750.000	4.125.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch
3	Máy tính xách tay	Cái	1	13.750.000	4.125.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch
4	Máy tính xách tay	Cái	1	13.750.000	4.125.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch
5	Máy tính xách tay	Cái	1	13.750.000	4.125.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch
6	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ	1	40.000.000	15.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch

Phụ lục VII
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ CẨM TÚ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho Đảng ủy xã Cẩm Tú						
1	Máy vi tính	Bộ	1	14.000.000	0	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
2	Máy tính xách tay	Cái	1	14.000.000	0	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
3	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
4	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
5	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
6	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
7	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy Cẩm Tú
II	Tài sản giao cho UBND xã Cẩm Tú						
A	Phương tiện vận tải						
1	Xe ô tô, biển kiểm soát: 36N-3175	Cái	1	587.000.000	38.859.400	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Cẩm Thủy	UBND Xã Cẩm Tú
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND Xã Cẩm Tú
2	Máy tính xách tay	Cái	1	15.000.000	6.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND Xã Cẩm Tú

Phụ lục VIII
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO XÃ CẨM VÂN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản giao cho Đảng ủy xã Cẩm Vân						
A	Phương tiện vận tải						
1	Xe ô tô, biển kiểm soát: 36A-002.75	Cái	1	1.182.720.000	157.301.762	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy vi tính để bàn	Cái	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
2	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
3	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
4	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
5	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
6	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
7	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
8	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
9	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
10	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
11	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
12	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
13	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	Huyện ủy Cẩm Thủy	Đảng ủy xã Cẩm Vân
II	Tài sản giao cho UBND xã Vĩnh Lộc						
1	Máy photocopy	Cái	1	75.000.000	15.000.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
2	Máy phát điện	Cái	1			UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
3	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
4	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	14.950.000	5.980.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
7	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
8	Điều hòa nhiệt độ	Bộ	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
9	Điều hòa nhiệt độ	Bộ	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
10	Điều hòa nhiệt độ	Bộ	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
11	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
12	Điều hòa nhiệt độ	Bộ	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
13	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
14	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
15	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
16	Điều hòa nhiệt độ	Bộ	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân
17	Điều hòa nhiệt độ	Bộ	1	13.750.000	6.875.000	UBND huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Vân